

Số: /SCT-QLCN

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2025

V/v hướng dẫn triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ lần thứ 6

Kính gửi:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ lần thứ 6 (gọi là *Kế hoạch*). Sở Công Thương đề nghị quý đơn vị phối hợp triển khai một số nội dung sau:

1. Công tác tuyên truyền

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, Cổng thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ lần thứ 6 trên địa bàn thành phố.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu tuyên truyền phổ biến Kế hoạch đến các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ trên địa bàn. Hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân có nhu cầu đăng ký đề nghị xét tặng lập hồ sơ đảm bảo thời gian, tiến độ và theo quy định.

2. Công tác lập hồ sơ

2.1. Đối tượng

- Là cá nhân cư trú tại Hải Phòng, hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, hiểu biết sâu sắc nghề, truyền dạy và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ.

- Không xét tặng đối với cá nhân đã, đang được xét hoặc đã được trao danh hiệu trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

2.2. Tiêu chuẩn

a) Danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” được xét tặng cho cá nhân đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 20 năm trở lên.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước.

4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể:

a) Sau khi đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, Nghệ nhân phải trực tiếp thiết kế, chế tác được 02 sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao, đạt một trong các tiêu chí: Đạt giải nhì trở lên các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ;

b) Trường hợp “Nghệ nhân ưu tú” trên 70 tuổi, không đáp ứng tiêu chuẩn tại điểm a khoản này thì phải đạt một trong các tiêu chuẩn: Là người dân tộc thiểu số (hiện đang làm nghề và sinh sống ổn định tại vùng dân tộc thiểu số từ 05 năm trở lên); có 02 sản phẩm, tác phẩm trở lên được chọn làm tặng phẩm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tặng khách cấp cao nước ngoài theo quy định về nghi lễ đối ngoại; được bảo tàng cấp quốc gia lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp quốc gia.

5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước; nắm giữ kỹ năng, bí quyết nghề, truyền dạy nghề cho từ 150 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 20 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất hoặc từ 1 cá nhân trở lên được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

b) Danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” được xét tặng cho cá nhân đạt đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 15 năm trở lên.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương.

4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể:

a) Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 tác phẩm, sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao;

b) Đã có sản phẩm, tác phẩm đạt một trong các tiêu chí: Đạt từ giải nhì trở lên trong các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức phạm vi cấp tỉnh hoặc giải ba trở lên trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; được bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng cấp tỉnh lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp tỉnh, cấp quốc gia.

5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương; nắm giữ kỹ năng, bí quyết, truyền dạy nghề cho từ 100 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 15 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất.

2.3. Thành phần hồ sơ:

+ Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” theo Mẫu số 01 và Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ (gửi kèm theo);

+ Có một trong các tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề: Bảng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ hoặc bản chứng thực trong trường hợp cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bản photocopy (có bản gốc để đối chiếu) trong trường hợp cá nhân nộp trực tiếp giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng, Bằng khen hoặc các tài liệu khác liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

2.4. Thủ tục tiếp nhận hồ sơ:

Cá nhân đề nghị xét tặng (hoặc uỷ quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật cho cá nhân khác) lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân

nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ gửi trực tiếp (hoặc qua đường bưu chính, trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia) 02 bộ hồ sơ theo thời gian quy định trong Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” đến quầy tiếp nhận của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.

3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

- Từ ngày 02/10/2025 đến hết ngày 11/10/2025 tính theo dấu bưu điện (Kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành đến ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ, trong trường hợp cá nhân đề nghị xét tặng đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định có thể liên hệ gửi hồ sơ đến quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Công Thương đặt tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố để được kiểm tra, hướng dẫn và kịp thời bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ).

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng - số 18 đường Hoàng Diệu, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Sở Công Thương đề nghị các đơn vị, cá nhân phối hợp triển khai thực hiện./.

Tài liệu gửi kèm:

1. Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú" trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

2. Quyết định số 355/QĐ-BCT ngày 10/02/2025 của Bộ Công Thương về việc ban hành kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ lần thứ 6;

3. Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 03/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ lần thứ 6.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD P.T.Hải;
- Lưu: VT, QLCN.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Tuấn Hải

PHỤ LỤC BIỂU MẪU

(Kèm theo Công văn số:/SCT-QLCN ngày ... tháng 9 năm 2025 của Sở Công Thương)

STT	Biểu mẫu
Mẫu số 1	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”
Mẫu số 2	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”

Ảnh màu

4 x 6

(đóng dấu
giáp lại)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”**

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh):; Ngày, tháng, năm sinh:
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:
3. Mã định danh cá nhân:Ngày cấp:
Nơi cấp:
4. Địa chỉ thường trú:
.....
5. Nơi cư trú hiện nay:
.....
6. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
7. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
8. Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”:
9. Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:
10. Địa chỉ liên hệ:
.....
11. Người liên hệ khi cần:Điện thoại:
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được:
13. Học trò tiêu biểu:
Họ và tên:.....; Ngày, tháng năm sinh:
Địa chỉ:
Điện thoại nhà riêng:Điện thoại di động:
Thành tích đạt được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú)

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

.....

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”:

.....

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

.....

VI. KÝ LUẬT

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”.

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ¹
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: ¹ Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.

Ảnh màu

4 x 6

(đóng dấu
giáp lại)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh);.....; Ngày, tháng, năm sinh
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:
3. Mã định danh cá nhân:Ngày cấp:
Nơi cấp:
4. Địa chỉ thường trú:
.....
5. Nơi cư trú hiện nay:
.....
6. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
7. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
8. Điện thoại nhà riêng:Điện thoại di động:
9. Địa chỉ liên hệ:
.....
10. Người liên hệ khi cần:
..... Điện thoại:
11. Số lượng học trò đã truyền dạy được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ, học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...)

.....
.....
.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:
.....
.....

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm:

.....

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

.....

VI. KỶ LUẬT

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ¹
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: ¹ Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.